TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị M

Bà Nguyễn Thị Bích Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐ-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/35 T, phường C, quận N, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 77/25/152 C, phường D, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Thiều Thị H (đều đã chết); có vợ là Đoàn Thị M và ba con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 97/ST-HS ngày 16/11/1991 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng (đã được xóa); Tại Bản án số 247/HSST ngày 05/11/2003 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 19/10/2022; có mặt.

2. Trịnh Công Q, sinh năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/60/304 C, phường D, quận L, thành, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 11/40/213 T, phường V, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Công Q và bà Trần Thị L (đều đã chết); có vợ là Vũ Hồng H, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2020 cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 67/QĐ-TA ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đến ngày 10/02/2022 chấp hành xong (chưa được xóa); bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 19/10/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022, Tổ công tác Công an phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 412 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát hiện Trịnh Công Q đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-165.50 không đội mũ bảo hiểm có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Q đã thả từ tay trái xuống đất ngay sát chân trái 03 gói giấy màu trắng kích thước khoảng 1,5x0,1cm. Tổ công tác đã thu giữ 03 gói giấy trên, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột trắng nghi là ma túy. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Q một xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-165.50 màu cam đen nhãn hiệu MOMENTUN và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen. Sau đó, Tổ công tác đưa Q cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Dư Hàng Kênh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 553/KL-KTHS(MT) ngày 16/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Công Q gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,2 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Công Q khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/10/2022, Q đi xe máy điện từ nhà đến nhà số 77/25/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, Q gặp Nguyễn Văn H và hỏi mua ma túy của H với số tiền 200.000 đồng. H đồng ý nên Q đưa cho H 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. H nhận tiền và bảo Q đợi để đi lấy ma tuý, H đi lên tầng 2 lấy ma tuý rồi xuống nhà đưa cho Q 03 gói ma tuý bọc trong giấy màu trắng. Q cầm 03 gói giấy này trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy điện đi đến trước cửa nhà số 412 Chợ Hàng, phường Kênh Dương, quận Lê Chân thì bị Tổ công tác Công an phường Dư Hàng Kênh kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Q khai nhận trong khoảng thời gian một

tháng trước khi bị bắt Q đã mua ma túy của vợ chồng H - M khoảng 10 lần để sử dụng cho bản thân, cách 02 ngày mua một lần.

Ngày 15/10/2022, Nguyễn Văn H đã bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Hải Phòng đã ra lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H tại nhà số 77/25/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình khám xét đã thu giữ:

- Thu tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 04x06cm, trên mặt túi in chữ "Cỡ kim 25Gx1" bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng và số tiền 11.900.000 đồng.

- Thu trên sàn nhà dưới tivi phòng ngủ tầng 2: 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh bên trong có 02 gói giấy màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng; 01 hộp nhựa màu đen nhãn hiệu "Nature's Bounty" bên trong đựng 27 gói giấy màu trắng, bên trong đựng chất bột màu trắng; 05 mảnh giấy bạc kích thước 06x06cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi.

Kết luận giám định số 555/KL- KTHS(MT) ngày 18/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng thu tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2 là ma tuý, có khối lượng 3,58 gam, loại Heroine;

- Chất bột màu trắng thu tại 01 hộp nhựa màu trắng trên sàn nhà dưới tivi phòng ngủ tầng 2 là ma tuý, có khối lượng 0,11 gam, loại Heroine.

- Chất bột màu trắng thu tại 01 hộp nhựa màu đen nhãn hiệu "Nature's Bounty" trên sàn nhà dưới tivi phòng ngủ tầng 2 là ma tuý, có khối lượng 1,66 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Số ma tuý thu giữ tại nhà H là do H mua của người đàn ông tên Thành ngoài 50 tuổi (không rõ lai lịch) vào đầu tháng 10/2022 với số tiền là 5.500.000 đồng. H cất giữ ma tuý tại nhà với mục đích để sử dụng và chia nhỏ ra cho vào các hộp nhựa nếu có ai mua thì bán. Khoảng 11h ngày 14/10/2022, H đã bán 03 gói nhỏ ma tuý cho Trịnh Công Q với giá 200.000 đồng tại số 77/25/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngoài ra, H còn khai nhận vào trước thời điểm bị bắt khoảng một tuần, H có bán cho Q 01 gói ma tuý với giá 100.000 đồng. Số ma túy thu giữ tại nơi ở của H, H cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Việc bán ma túy cho Q chỉ một mình H thực hiện, vợ của H là bà Đoàn Thị M không biết, không tham gia.

Tại cơ quan điều tra, bà Đoàn Thị M, sinh năm 1962, trú tại số 77/25/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng khai

nhận: M không bán ma túy cho Q hay bất cứ ai khác, M chỉ biết H sử dụng ma túy. Đối với việc Q khai mua ma túy của H và vợ H là Đoàn Thị M. Ngoài lời khai của Q không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với M về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với nam giới tên Thành bán ma túy cho H, H khai không biết lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với việc Q khai mua ma túy của H và vợ H là Đoàn Thị M. Ngoài lời khai của Q không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở xử lý đối với M về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSLC ngày 10/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Trịnh Công Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân có quan điểm: Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn H, Trịnh Công Q theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Công Q với mức hình phạt từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân các bị cáo Trịnh Công Q, Nguyễn Văn H không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 02 phong bì đựng số ma túy thu giữ của bị cáo và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh, 01 hộp nhựa màu đen, nhãn hiệu "Nature's Bounty" , 05 mảnh giấy (kích thước 06x06 cm) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu ghi đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H được xác định sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trịnh Công Q, qua kiểm tra chi tiết cuộc gọi và tin nhắn xác định không liên quan đến vụ án, nên đề nghị trả lại cho Q.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Q.

- Số tiền 11.700.000 đồng thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn H, không có đủ cơ sở xác định số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi, động cơ, mục đích thực hiện tội phạm của bị cáo Nguyễn Văn H (nêu ở trên) là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo Trịnh Công Q; phù hợp với biên bản khám xét cùng với vật chứng đã được thu giữ tại nhà của bị cáo H thể hiện Nguyễn Văn H đã có hành vi mua ma túy của người nam giới tên "Thành" (không biết lai lịch, địa chỉ) để bán cho bị cáo Trịnh Công Q (là người gặp mua ma túy của bị cáo H) và các đối tượng khác có nhu cầu (cũng không biết lai lịch, địa chỉ) nhằm mục đích thu lợi bất chính. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 553/KL-KTHS(MT) ngày 16/10/2022 và Bản kết luận giám định số 555/KL-KTHS(MT) ngày 18/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, tổng khối lượng chất ma túy của Nguyễn Văn H đã bán cho Nguyễn Công Q và thu giữ tại nhà H là 5,55 gam, loại Heroine.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vi phạm điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi, động cơ, mục đích thực hiện tội phạm của bị cáo Trịnh Công Q (nêu ở trên) là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với vật chứng được thu giữ trong vụ án thể hiện Trịnh Công Q đã có hành vi cất giữ 03 gói ma túy mua của bị cáo Nguyễn Văn H với mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 553/KL-KTHS(MT) ngày 16/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Công Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[4] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Trịnh Công Q và người khác với tổng khối lượng thu giữ là 5,55 gam, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Trịnh Công Q khai nhận nhiều lần mua ma túy của bị cáo về sử dụng cho bản thân, nhưng không có căn cứ định lượng ma túy thu giữ để xác định bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên không có cơ sở áp dụng tình tiết định khung hình phạt tăng nặng đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Công Q không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[7] Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Công Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng:

[8] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo với tội danh độc lập, nên không đánh giá vai trò đối với từng bị cáo. Tội phạm mà bị cáo Trịnh Công Q thực hiện là nghiêm trọng và đối với bị cáo Nguyễn Văn H là rất nghiêm trọng; xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có

thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Đối với các bị cáo Trịnh Công Q, Nguyễn Văn H thì theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình và bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và trên cơ sở quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 02 phong bì đựng số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[11] Đối với 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh; 01 hộp nhựa màu đen, nhãn hiệu "Nature's Bounty" và 05 mảnh giấy (kích thước 06x06 cm), xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H từ việc bán ma túy cho bị cáo Q.

[13] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu ghi đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H được xác định sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Trịnh Công Q xác định không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Q.

[15] Đối với số tiền 11.700.000 đồng thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn H được chuyển từ tài khoản của Cơ quan CSĐT - Công an quận Lê Chân sang tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Lê Chân tại Kho bạc Nhà nước quận Lê Chân không có đủ cơ sở xác định số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền thu nộp ngân sách Nhà nước và án phí.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Công Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Công Q 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng số ma túy được hoàn lại sau giám định dấu niêm phong số 553MT/PC09 và 555MT/PC09; 01 hộp nhựa màu trắng, nắp mau xanh; 01 hộp nhựa màu đen nhãn hiệu "Nature's Bounty" và 05 mảnh giấy kích thước 06cm x 06cm;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu ghi, IMEL: 354451062075210 thu giữ của Nguyễn Văn H;

- Trả lại cho Trịnh Công Q 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen thu giữ của Trịnh Công Q đã qua sử dụng, số IMEI1: 353408118815255;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Văn H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Trịnh Công Q.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền thu nộp ngân sách Nhà nước và án phí. Số tiền còn lại trả lại cho Nguyễn Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Ủy nhiệm chi ngày 12/01/2023 từ tài khoản của Công an quận Lê Chân sang tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Lê Chân tại Kho bạc Nhà nước Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Công Q phải nộp mỗi bị cáo số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV06, PC10-Công an TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- UBND p. Dư Hàng Kênh, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng;
- UBND p. Vĩnh Niệm, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng.
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Hoàng